

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ số 40 - HĐBT ngày 4-5-1983 tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển kinh tế, xã hội ở các tỉnh Tây Nguyên.

Trong thời gian qua, các tỉnh Tây Nguyên đã tích cực thực hiện chỉ thị số 37-CT/TU của Ban Bí thư trung ương Đảng, nghị quyết số 31-HĐBT ngày 22-2-1982 của Hội đồng bộ trưởng và các chỉ thị, nghị quyết khác của Trung ương, Chính phủ và đã đạt được thành tích khá trên nhiều mặt về xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật, cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Trong nông nghiệp, sản xuất lương thực phát triển khá đã bước đầu ổn định được đời sống nhân dân trong địa phương và hơn nữa còn tạo điều kiện tiếp nhận 30 vạn người ở các nơi khác lên xây dựng kinh tế mới. Diện tích và sản lượng cây công nghiệp, cây thực phẩm tăng nhanh, việc gieo trồng mới cây công nghiệp dài ngày do bảo đảm kỹ thuật tốt hơn nên phát triển vững chắc. Đàn gia súc, gia cầm phát triển khá, phong trào nuôi cá được mở rộng.

Việc định canh, định cư và tiếp nhận dân đến xây dựng kinh tế mới tương đối tốt.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng về giá trị sản lượng và mặt hàng, trong đó tiểu, thủ công nghiệp tăng nhanh.

Các mặt về phân phối lưu thông, xuất khẩu đạt được những kết quả tốt bước đầu.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển nhanh và tương đối vững chắc.

Sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều cố gắng và thu được kết quả đáng mừng. An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững.

Tóm lại, việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Ban Bí thư và Hội đồng bộ trưởng trong mấy năm qua đã đạt nhiều thành tựu có ý nghĩa cơ bản. Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu nói trên, còn tồn tại một số vấn đề chưa được giải quyết tốt như công tác điều tra cơ bản và phân vùng, quy hoạch chưa đầy đủ; rừng tiếp tục bị cháy và bị phá nghiêm trọng làm cho diện tích đất trống, đồi trọc tăng lên nhiều; giao thông vận tải còn rất khó khăn, nhất là trong nông thôn, cơ sở vật chất kỹ thuật còn rất yếu, công nghiệp, nhất là các ngành công nghiệp có ý nghĩa cơ bản như điện, cơ khí... còn nhỏ chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất trong địa phương công tác phân phối lưu thông, nắm nguồn hàng, quản lý thị trường và giá cả còn yếu; đời sống của nhân dân, cán bộ, bộ đội, nhất là trong đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn về ăn, mặc, ở, đi lại, chữa bệnh, học tập, lao động còn quá ít; cán bộ thiếu, yếu và chưa được sử dụng tốt; chỉ đạo và đầu tư của Nhà nước, của Trung ương chưa đúng mức và chưa đồng bộ.

Đề đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng Tây Nguyên theo tinh thần chỉ thị số 37-CT/TU của Ban Bí thư trung ương Đảng, nghị quyết số 31-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng, và gần đây là nghị quyết hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành trung ương Đảng, Hội đồng bộ trưởng chỉ thị một số vấn đề sau đây:

1. Khẳng định lại phương hướng cơ bản phát triển kinh tế là xây dựng các tỉnh Tây Nguyên thành vùng kinh tế có cơ cấu nông-lâm — công nghiệp kết hợp. Tiềm năng của các tỉnh ở Tây Nguyên rất to lớn và phong phú, do đó, phải nhanh chóng phát huy các thế mạnh về phát triển cây công nghiệp, nghề rừng và chăn nuôi để cải thiện đời sống của nhân dân các dân tộc và phục vụ tốt sự nghiệp công nghiệp,

hóa xã hội chủ nghĩa, cùng với miền đông Nam bộ, trở thành vùng xuất khẩu lớn về nông sản, lâm sản của cả nước, làm cho vùng Tây Nguyên thành địa bàn giàu có về kinh tế, phát triển về văn hóa, vững mạnh về chính trị và an ninh quốc phòng.

Để thực hiện phương hướng cơ bản nói trên, cần xác định cụ thể các vấn đề về phương hướng, nhiệm vụ, tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế, xã hội và bước đi hợp lý trong 3 năm trước mắt và những năm 80 tiếp theo để thực hiện thắng lợi các mục tiêu về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, phân phối lưu thông, văn hóa xã hội.

2. Giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đồng thời tập trung khả năng phát huy mạnh mẽ các thế mạnh về cây công nghiệp, nghề rừng và chăn nuôi.

Về sản xuất lương thực, phấn đấu đến mức cao nhất việc phát triển sản xuất lương thực tại chỗ. Đặc biệt chú trọng thâm canh, tăng vụ lúa nước trên diện tích hiện có. Dày mạnh sản xuất hoa màu (ngô, khoai, sắn), theo hướng tích cực phát triển diện tích song phải chú trọng thâm canh, hạn chế từng bước việc trồng màu theo lối quảng canh, du canh. Nhanh chóng chấm dứt việc phá rừng, phát nương để làm lương thực, chuyển dần từng bước diện tích nương rẫy làm lương thực không có hiệu quả cao sang trồng cây công nghiệp, hoặc trồng lại rừng.

Tập trung khả năng xây dựng các vùng cao sản về lương thực nhất là lúa. Tổ chức tốt việc chế biến để đưa hoa màu vào bữa ăn với mức cao và để phát triển mạnh chăn nuôi gia súc. Chú ý phát triển các loại rau, quả, đỗ, đậu, chăn nuôi để có cơ cấu bữa ăn hợp lý hơn.

Ngoài việc phát triển sản xuất lương thực tại chỗ có ý nghĩa rất cơ bản, để nhanh chóng tiếp nhận lực lượng lao động từ miền xuôi lên xây dựng Tây

Nguyên, việc giải quyết vấn đề lương thực cần dựa một phần vào nguồn cung cấp từ nơi khác tới, thực hiện trên cơ sở trao đổi các sản phẩm cây công nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi.

Về cây công nghiệp, là thế mạnh kinh tế lớn nhất và là nguồn hàng xuất khẩu quan trọng nhất của Tây Nguyên, cần tập trung vào các loại cây ngắn ngày như lạc, các loại đậu, thầu dầu, mía, thuốc lá, bông..., cây dài ngày như cà-phê, cao-su, chè, dâu tằm. Nghiên cứu khả năng phát triển đào lộn hột, ca cao, dứa dại, sơn, bông gòn, cây có dầu khác...

Cà-phê và cao-su ở Tây Nguyên là hai cây đặc sản có giá trị cao và tiềm năng phát triển thuận lợi cho nên cần được quan tâm đặc biệt.

Về cà-phê, tập trung khả năng phát triển ở các vùng có nguồn nước tưới. Vận dụng mọi hình thức tổ chức sản xuất quốc doanh, tập thể và gia đình. Mở rộng hình thức hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh-em.

Về cao-su, phải quy hoạch lại đất đai để có thể đưa diện tích lên 30 — 40 vạn héc ta cao-su ở Gia Lai — Công Tum và Đắc Lắc.

Theo kinh nghiệm thực tế cũng như kết quả nghiên cứu, việc phát triển sản xuất cà-phê và cao-su có thể thực hiện kết hợp trong từng vùng, thậm chí trong từng nông trường. Nơi gần nguồn nước thì trồng cà-phê, nơi xa nguồn nước trồng cao-su.

Trong thời gian trước mắt, cần coi trọng phát triển cây công nghiệp ngắn ngày vì đầu tư ít, mau thu hiệu quả, điều kiện đất đai thuận lợi; ngoài những diện tích sản xuất tập trung, có thể phát triển sản xuất theo hình thức trồng xen với cây dài ngày. Đây là một phương thức lấy ngắn nuôi dài có ý nghĩa thiết thực.

Về chăn nuôi, ngoài việc phát triển đàn lợn và gia cầm, dê, thỏ, cá, ong..., phải tập trung đẩy mạnh chăn nuôi bò và trâu. Phải coi trọng việc sinh sản tại chỗ, phát triển nhanh đàn bò, bao gồm bò thịt, bò

thịt kiêm sữa, bò sữa phù hợp với từng vùng cụ thể. Bộ Nông nghiệp có trách nhiệm giúp tỉnh Lâm Đồng phát triển đàn bò sữa. Xây dựng những vùng ngô tập trung, kết hợp tốt việc sản xuất với chế biến làm thức ăn cho gia súc.

Để thực hiện phương hướng sản xuất nông nghiệp trên đây, biện pháp quan trọng là phải hoàn chỉnh công tác phân vùng quy hoạch; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất cũng như chế biến, đối với cây công nghiệp, cũng như với lương thực, thực phẩm và sản phẩm rừng. Trong ngành trồng trọt, hết sức coi trọng việc phát triển công tác *thủy lợi*. Phương hướng cơ bản phát triển *thủy lợi* là đào đắp các hồ, đập, quy mô vừa và nhỏ là chính; tiến hành từng bước việc xây dựng các công trình lớn; kết hợp việc làm *thủy lợi* với các biện pháp giữ ẩm, chống xói mòn; chú ý khảo sát, sử dụng tốt nguồn nước ngầm. Có biện pháp cụ thể thiết thực giải quyết vấn đề *phân bón*. Vận động quần chúng tăng mạnh nguồn phân hữu cơ, cả phân xanh và phân chuồng đồng thời bổ sung thêm nguồn phân vô cơ bằng phương thức xuất nhập khẩu; Nhà nước cũng cần tính toán thêm khả năng cung cấp phân vô cơ cho địa phương. Quan tâm hơn nữa về vấn đề *giống*, chú ý giống tốt, bố trí cơ cấu giống cây trồng và mùa vụ cho hợp lý để có hiệu quả cao. Trong ngành chăn nuôi, *giống gia súc* cũng là vấn đề lớn, cần chú ý việc chọn lọc, lai tạo. Phát triển mạnh các cơ sở phòng trừ sâu bệnh cây trồng và dịch bệnh gia súc. Vận động quần chúng xây dựng chế độ bảo hiểm về thú y. Chú ý sử dụng các nguồn dược liệu địa phương để trừ sâu bệnh.

3. Làm tốt việc bảo vệ rừng, trồng rừng, phủ xanh diện tích đất trống, đồi trọc và khai thác hợp lý gỗ và lâm sản.

Phải giáo dục cho cán bộ và đồng bào các dân tộc ý thức coi việc kinh doanh

rừng như việc trồng cây công nghiệp, cây xuất khẩu vì nó có hiệu quả kinh tế cao.

Thực hiện nhanh chính sách của Nhà nước về giao đất, giao rừng cho tập thể và gia đình để trồng rừng, bảo vệ rừng và quản lý kinh doanh, đồng thời nghiên cứu các biện pháp quản lý có hiệu quả khác để ngăn chặn ngay nạn cháy rừng và tẻ phá rừng, bảo vệ tốt các vùng rừng quý, rừng cấm. Bộ Lâm nghiệp trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định khoanh những khu rừng dự trữ quốc gia, rừng cấm và rừng đặc sản khác.

Quản lý tốt việc khai thác gỗ theo đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình kỹ thuật; cân đối với vận xuất, vận chuyển gỗ, và cân đối với nhịp độ tăng trưởng của rừng. Phải tiết kiệm tiêu dùng gỗ và có kế hoạch chuyển dần việc xuất khẩu gỗ sang xuất khẩu lâm sản chế biến. Nghiên cứu lại việc xuất khẩu gỗ lạng, gỗ ván sản hiện nay để bảo đảm hiệu quả kinh tế. Quản lý chặt chẽ việc khai thác gỗ quý. Khai thác tốt dầu nhựa trên 55 vạn hecta rừng dầu hiện có; bảo vệ và phát triển cây thông, đưa cây thông vào kinh doanh như cây công nghiệp.

Trong sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, cần hết sức coi trọng phương châm nông lâm kết hợp một cách phù hợp với điều kiện sinh thái và kinh tế trên từng địa bàn cụ thể nhằm tăng thêm sản phẩm và bảo vệ môi trường, khí hậu.

4. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Vấn đề lớn hiện nay là công nghiệp điện còn quá yếu, không bảo đảm được yêu cầu sản xuất. Trước mắt, địa phương cùng với trung ương cân đối lại khả năng bảo đảm xăng dầu, phụ tùng cho các trạm ãi-ên phát đủ công suất. Phương hướng cơ bản phát triển điện ở Tây Nguyên là thủy điện. Trong điều kiện thực tế hiện nay phương hướng phát triển thích hợp là phát triển các cơ sở thủy điện quy mô nhỏ và vừa ở những nơi có điều kiện về

thủy năng. Các Bộ Thủy lợi, Điện lực, Cơ khí và luyện kim có chương trình cụ thể giúp các tỉnh phát triển nhanh chóng thủy điện nhỏ. Tích cực triển khai việc xây dựng thủy điện Dray-linh và chuẩn bị điều kiện xây dựng từng bước thủy điện Yaly. Ngoài ra, chú ý sử dụng sức gió, khí sinh vật để giải quyết yêu cầu về năng lượng thấp sáng cũng như chất đốt.

Tăng cường công nghiệp cơ khí của tỉnh và sắp xếp, phân công giữa cơ khí tỉnh, huyện để sản xuất đủ công cụ cầm tay, công cụ cải tiến, sửa chữa xe máy, và tổ chức sự liên kết, hợp tác với các cơ sở công nghiệp của trung ương, của quốc phòng ở những nơi có điều kiện. Khôi phục và phát triển nghề rèn trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản. Cùng với việc phát huy các thế mạnh về cây công nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, phát triển công nghiệp chế biến sẽ trở thành vấn đề lớn. Các ngành kinh tế kỹ thuật cùng các địa phương cần sớm có quy hoạch phát triển hệ thống công nghiệp chế biến cần thiết cho đồng bộ với quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, tận dụng có hiệu quả năng lực chế biến cơ giới hiện có, đồng thời coi trọng sơ chế, chế biến thủ công, lợi dụng điều kiện về khí hậu để hong phơi, đỡ tổn nhiên liệu, năng lượng.

Dựa vào nguồn nguyên liệu, vật liệu địa phương có kế hoạch phát triển sản xuất hàng tiêu dùng đồ gốm, sứ, thủy tinh, đồ gỗ, hàng mây, tre, song, lá, vải lụa, giấy... vật liệu xây dựng (gạch ngói, vôi, cát...).

Ủy ban kế hoạch Nhà nước cùng các Bộ và các tỉnh ở Tây Nguyên cũng như một số tỉnh thuộc duyên hải miền Trung có kế hoạch tổ chức sự hiệp tác và phân công sản xuất cho hợp lý để bảo đảm hiệu quả kinh tế và phát huy thế mạnh của từng địa phương, từng ngành; đồng thời có biện pháp thiết thực giúp các tỉnh Tây Nguyên giải quyết các khó khăn về thiết bị, cán bộ và công nhân kỹ thuật...

5. Giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

Cần có biện pháp giải quyết nhanh chóng vấn đề giao thông vận tải ở Tây Nguyên để khai thác thế mạnh của vùng này. Trước mắt, Bộ Giao thông cùng Bộ Quốc phòng tập trung củng cố, sửa chữa các tuyến đường 14, 27, 7. Từng bước và phát triển hệ thống đường sá trên địa bàn huyện đặc biệt ở các vùng kinh tế phát triển, vùng định cư tập trung của đồng bào các dân tộc và khu căn cứ cách mạng trước đây. Trung ương và địa phương cùng với quân đội kết hợp xây dựng và quản lý các tuyến đường chiến lược phục vụ kinh tế và quốc phòng. Chú trọng công tác duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp đường sá trọng tỉnh.

Tổ chức và sắp xếp lại giao thông vận tải theo hướng tập trung, nhiệm vụ vận tải và phương tiện vận tải cho ngành giao thông vận tải. Tổ chức công tác vận tải theo phương thức liên vận và đại lý vận tải để sử dụng hợp lý các loại phương tiện vận tải khác nhau. Phát triển mạnh các phương tiện vận tải thô sơ và nửa cơ giới.

Tổ chức lực lượng vận tải thô sơ ở huyện vào các hợp tác xã, làm nhiệm vụ vận chuyển trên địa bàn huyện.

Về thông tin liên lạc và bưu điện, củng cố hệ thống thông tin liên lạc và bưu điện nhằm bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt từ tỉnh đến các huyện và giữa các huyện với nhau, đặc biệt chú trọng các vùng trọng điểm kinh tế, quốc phòng.

6. Lao động.

Nắm lại đề sử dụng tốt số lao động hiện có trên địa bàn tỉnh, huyện, trong từng hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và trong các cơ sở kinh tế của Nhà nước. Phân bổ hợp lý lao động cho sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng.

Hết sức chú ý sử dụng tốt lực lượng quân đội hiện có để làm kinh tế, hướng sử dụng thích hợp và có hiệu quả cao là sử dụng và xây dựng cơ bản về giao thông,

thủy lợi, tạo địa bàn cho khai hoang, đồng thời lực lượng quân đội cũng có thể trực tiếp tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng một số loại cây công nghiệp lâu năm...

Cần có kế hoạch thực hiện việc định canh, định cư số đồng bào dân tộc còn du canh, du cư trên cơ sở xác định rõ phương hướng sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên; nơi không có điều kiện phát triển sản xuất lương thực thì cần hướng dẫn đồng bào trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, lâm nghiệp, tổ chức tốt sự kết hợp nông - lâm nghiệp... và tổ chức đồng bào đi dần vào lối làm ăn tập thể bằng các hình thức thích hợp. Ở những nơi xây dựng các nông lâm trường cần tiếp thu đồng bào (kể cả lao động chính và con cái) vào lao động. Dành một khối lượng lương thực cần thiết để hỗ trợ cho đồng bào nhằm ngăn chặn việc phá rừng.

Đối với đồng bào từ các địa phương khác lên Tây Nguyên xây dựng vùng kinh tế mới cần có kế hoạch sớm ổn định đời sống và sản xuất, làm cho các điểm kinh tế mới thật sự trở thành nơi hấp dẫn đối với làng xóm quê cũ, từ đó tạo nên phong trào đi xây dựng quê hương mới. Cần chú ý áp dụng một hình thức tổ chức có hiệu quả cao là từng hợp tác xã, từng huyện chủ động xây dựng thêm các cơ sở sản xuất mới theo quy hoạch của địa phương. Cần bổ sung thêm vào quyết định số 254-CP ngày 16-6-1981 của Hội đồng Chính phủ về vấn đề dân tự đi khai hoang, trước mắt tạm thời ngừng việc đi tự do.

Tây Nguyên là địa bàn trọng điểm tiếp nhận lao động nơi khác đến, phải có kế hoạch chu đáo để tiếp nhận lao động trong 3 năm trước mắt và chuẩn bị để tiếp nhận lực lượng lớn lao động trong 5 năm sau. Chú ý chuẩn bị tốt việc quy hoạch đất đai, phân công địa bàn, tổ chức sự liên kết giữa tỉnh với tỉnh, huyện với huyện. Các tỉnh, huyện đưa dân đi có trách nhiệm cùng với địa phương đón nhận tổ chức tốt sản xuất và xây dựng đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào.

Ban chỉ đạo phân bố lao động và dân cư trung ương cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành, các địa phương có liên quan chuẩn bị các đề án trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng giải quyết các vấn đề nói trên.

7. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất đã xây dựng cho vững chắc và có kế hoạch hoàn thành việc hợp tác hóa. Cần thực hiện rộng rãi chế độ khoán sản phẩm và hoàn thiện cơ chế khoán, đồng thời tăng cường công tác quản lý nói chung trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Chú ý việc đào tạo, bồi dưỡng cơ bản cũng như việc phổ biến những kinh nghiệm mới của các điển hình tiên tiến cho cán bộ quản lý hợp tác xã.

Cùng với việc củng cố kinh tế tập thể cần hết sức coi trọng việc củng cố và tăng cường các nông trường, lâm trường, nghiệp, nói chung là các cơ sở kinh tế quốc doanh về các mặt kinh tế, kỹ thuật, quản lý nhằm phát huy vai trò nòng cốt về mọi mặt và trở thành chỗ dựa vững mạnh của kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Quan tâm đúng mức việc phát triển kinh tế gia đình. Tùy điều kiện đất đai cụ thể từng nơi mà cấp cho mỗi hộ (kể cả hộ cán bộ, công nhân viên) một số diện tích để trồng rau, quả, chăn nuôi và có thể trồng cả cây công nghiệp, cây đặc sản (như cà phê, hồ tiêu...).

Kinh tế quốc doanh, tập thể, gia đình đều đặt trong quỹ đạo kinh tế xã hội chủ nghĩa và nằm trong một cơ cấu thống nhất trong địa phương. Vì vậy, cần tổ chức tốt sự hợp tác liên kết, phân công giữa ba khu vực kinh tế đó để đạt hiệu quả cao. Cần đặc biệt chú trọng giúp cho kinh tế quốc doanh phát huy tốt vai trò nòng cốt về các mặt giống, kỹ thuật sản xuất, chế biến, v.v... tổ chức quản lý của nền sản xuất lớn, nhất là đối với các mặt hàng phục vụ xuất khẩu.

8. Phân phối lưu thông.

Đẩy mạnh việc thu mua năm nguồn hàng, năm sản phẩm, huy động tốt thuế, huy động nghĩa vụ và vận chuyển tốt hàng hóa giữa trung ương và địa phương, trong mỗi tỉnh. Mở rộng mạng lưới mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Đối với một số mặt hàng như muối, nước mắm, cá biển, có thể đề các tỉnh Tây Nguyên hợp đồng nhận trực tiếp với các tỉnh duyên hải theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Trung ương cùng địa phương bảo đảm đủ quỹ hàng hóa và tiền mặt để huy động tốt sản phẩm hàng hóa trong dân. Chú ý bảo đảm hàng hóa tiêu dùng cho vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế mới và bảo đảm 9 mặt hàng định lượng cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng vũ trang.

9. Bổ sung chính sách.

Vận dụng tốt các chính sách, chế độ của Nhà nước đã ban hành, đồng thời xem xét bổ sung thêm một số chế độ, chính sách cho thích hợp với tình hình thực tế của các tỉnh Tây Nguyên và yêu cầu khai thác các thế mạnh về kinh tế. Trước hết, cần chú ý bổ sung những chính sách sau đây:

— Chính sách dân tộc (chính sách định canh, định cư, thu hút đồng bào dân tộc vào các cơ sở kinh tế quốc doanh, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa các dân tộc).

— Chính sách đối với kinh tế gia đình.

— Chính sách khuyến khích phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng, các ngành nghề...

— Chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân... lên công tác ở Tây Nguyên.

— Chính sách thu mua (giá cả, tỷ lệ hàng công nghệ phẩm đối lưu với nông phẩm...).

— Chính sách đầu tư và tín dụng.

— Chính sách sử dụng quân đội làm kinh tế.

— Chính sách về liên kết kinh tế, về phân công, phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương.

Các Bộ có trách nhiệm chuẩn bị đề án giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng quản lý của ngành mình trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng.

10. Thực hiện liên kết kinh tế với các tỉnh, thành phố, trước hết với các tỉnh duyên hải miền Trung và thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết các yêu cầu về lao động, cán bộ, kỹ thuật, thiết bị... nhằm tạo điều kiện vật chất phát huy các thế mạnh về sản xuất cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng ở Tây Nguyên. Việc liên kết phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm các nghĩa vụ với trung ương, bảo đảm các chính sách quản lý của Nhà nước và phản ảnh rõ trong kế hoạch. Các tỉnh cần tổ chức sự liên kết với nhau cũng như với các tổ chức kinh tế kỹ thuật của trung ương với sự giúp đỡ, hướng dẫn của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

11. Đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng sự hợp tác quốc tế.

Phải xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển hàng xuất khẩu ở Tây Nguyên, xác định rõ mặt hàng chủ lực trên địa bàn từng tỉnh, từng huyện.

Hướng chiến lược là phấn đấu tăng nhanh các mặt hàng cà-phê, cao-su, chè, quế, sơn, các lâm sản chế biến... Trước mắt, đồng thời, với việc phát triển sản xuất các cây dài ngày nói trên, cần phát triển nhanh các cây ngắn ngày như lạc, thầu dầu, đậu đen, đậu xanh, ớt, vừng, tơ tằm và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, lâm sản, đặc sản chế biến. Chú ý nâng cao chất lượng mặt hàng, coi trọng việc chế biến, tinh chế để tăng giá trị và giảm khối lượng vận chuyển. Ngoài việc bảo đảm các nghĩa vụ giao nộp sản phẩm xuất khẩu cho trung ương, cần có kế hoạch tăng nhanh xuất khẩu địa phương để nhập thêm vật tư mà trung ương không cân đối đủ.

Tổ chức tốt công tác du lịch ở Đà Lạt.

09662889

Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế, trước hết với các nước xã hội chủ nghĩa. Phương thức hợp tác chủ yếu là vay vốn bằng vật tư, thiết bị cần thiết cho sản xuất và một phần hàng hóa thiết yếu cho đời sống của người lao động đưa lên Tây Nguyên xây dựng các vùng kinh tế mới; những loại vật tư, thiết bị, hàng hóa trong nước có thể tự cân đối được thì không vay, không nhập. Việc trả nợ thực hiện bằng trả sản phẩm.

12. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa.

Hết sức coi trọng việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận vào sản xuất, đồng thời đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu trước mắt và phát triển lâu dài của Tây Nguyên. Trước hết, tập trung giải quyết các vấn đề về giống, phân bón, thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ rừng, trồng rừng, cải tạo đất, chống xói mòn, chế biến nông sản, lâm sản... Tổ chức việc hợp tác nghiên cứu giữa địa phương với các cơ quan nghiên cứu và trường đại học của trung ương; các trường học (đại học, cao đẳng, trung học) và các đơn vị kinh tế, kỹ thuật của trung ương đóng tại địa phương phải có kế hoạch nghiên cứu giải quyết các vấn đề kinh tế, kỹ thuật của Tây Nguyên. Bộ Nông nghiệp cần chuyển cơ sở EKMát thành trung tâm nghiên cứu tổng hợp về nông nghiệp. Bộ Lâm nghiệp phải có một cơ sở nghiên cứu tổng hợp đặt tại Tây Nguyên. Chú ý tổng kết kinh nghiệm của nhân dân và kết quả thực nghiệm của các cơ sở nghiên cứu.

Củng cố trường đại học Tây Nguyên để làm tốt việc đào tạo cán bộ tại chỗ, nhất là đào tạo con em đồng bào dân tộc và xác định rõ hướng chuyên môn có tính địa phương như cà phê, cao-su, chè, chăn nuôi trâu, bò, nghề rừng... Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng các Bộ Nông nghiệp, Y tế, Lâm nghiệp có trách

nhiệm giải quyết cụ thể. Các địa phương cần mở các trường cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật, tổ chức các trường vừa học vừa làm để đào tạo cán bộ, công nhân có năng lực thực hành tốt.

Về giáo dục vận dụng phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, tích cực phấn đấu bảo đảm đủ trường, lớp, giáo viên để tất cả các cháu đến tuổi đi học đều được học tập. Cần phát triển các trường, lớp phổ thông nội trú ở những vùng ít dân, đi lại khó khăn, nhất là đối với trung học phổ thông. Chú ý công tác bồi dưỡng văn hóa.

Về y tế tổ chức tốt mạng lưới y tế, tăng cường cán bộ chuyên môn, có chương trình tích cực thanh toán các bệnh sốt rét, hủi... Chú ý phát triển sản xuất và khai thác nguồn dược liệu địa phương.

Về văn hóa, nghệ thuật, báo chí, thông tin cần phải chú trọng động viên, cổ vũ các điển hình tốt về sản xuất, xây dựng cuộc sống mới của đồng bào các dân tộc, các vùng kinh tế mới. Hết sức chú ý phát huy truyền thống văn hóa, nghệ thuật phong phú của các dân tộc ở Tây Nguyên.

13. Về cán bộ.

Từng địa phương phải nắm lại số cán bộ hiện có, đánh giá đúng năng lực, trình độ của anh chị em để sử dụng tốt hơn. Mạnh dạn giao việc, giao trách nhiệm cho cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng. Sử dụng tốt những người có hiểu biết nghiệp vụ, kỹ thuật trước đây làm việc dưới chế độ cũ, phát huy nhiệt tình công tác và lao động của họ, tăng cường sự đoàn kết nội bộ, đoàn kết dân tộc, củng cố lòng tin với chế độ, với Đảng.

Các ngành trung ương có trách nhiệm điều động, tăng cường các loại cán bộ kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ... cho Tây Nguyên và giúp các tỉnh đào tạo, bồi dưỡng đủ cán bộ thuộc ngành mình ở địa phương từ tỉnh đến cơ sở.

Đồng thời, phải có quy hoạch và kế hoạch đào tạo cán bộ tại chỗ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa của địa

phương. Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng với các ngành có liên quan và các địa phương chuẩn bị đề án trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định.

14. Xây dựng huyện và tăng cường cơ sở.

Tổ chức thực hiện tốt nghị quyết về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện của trung ương và Hội đồng bộ trưởng. Trước hết, phải làm tốt việc quy hoạch huyện và tăng cường cán bộ cho huyện; kiên quyết đưa một số cán bộ từ trung ương và tỉnh về tăng cường cho huyện.

Việc xây dựng huyện không thể tách rời việc xây dựng cơ sở, tăng cường cấp phường, xã và tăng cường công tác quần chúng.

Củng cố và phát triển mạnh các tổ chức quần chúng, nhất là đoàn thanh niên và hội phụ nữ. Kiên quyết xóa bỏ những thành kiến sai lầm đối với quần chúng trước đây sống trong xã hội cũ. Cần lựa chọn những người tích cực sản xuất, công tác, chiến đấu kết nạp vào đoàn thanh niên và bồi dưỡng đưa vào Đảng.

15. Chỉ đạo thực hiện.

Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh căn cứ chỉ thị số 37-CT/TU của Ban Bí thư trung ương Đảng, nghị quyết số 31-HĐBT và chỉ thị này của Hội đồng bộ trưởng đề ra chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể.

Những vấn đề cần giải quyết trên đây, các Bộ và cơ quan trung ương phải chuẩn bị sớm đề trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định.

Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước phải phân công một đồng chí thứ trưởng, tổng cục phó, phó chủ nhiệm chuyên trách theo dõi và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch của ngành ở Tây Nguyên, gửi danh sách cho Hội đồng bộ trưởng và thông báo cho các tỉnh biết.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Văn phòng Hội đồng bộ trưởng cần có tổ chức chuyên trách về Tây Nguyên.

Hội đồng bộ trưởng phân công một đồng chí phó chủ tịch phụ trách Tây Nguyên trực tiếp chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Chính phủ, 6 tháng một lần họp kiểm điểm việc thực hiện các chỉ thị về công tác ở Tây Nguyên.

Hàng tháng yêu cầu các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Thường vụ Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ số 124-CT ngày 4-5-1983
về việc đẩy mạnh phát triển ngành thủy sản.

Bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981 — 1985), nghề cá trong cả nước đã có những tiến bộ. Hai năm 1981, 1982, ngành thủy sản đã thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước; trong đó, việc kinh doanh xuất nhập khẩu đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Một số chính sách quản lý được đổi mới đã thúc đẩy nghề cá phát triển, từng bước khắc phục có hiệu quả cơ chế quản lý hành chính bao cấp. Bộ máy tổ chức của ngành được kiện toàn một bước, chỉ đạo sản xuất tốt hơn, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất được chú ý.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất còn yếu; công tác cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa còn chậm; công tác quy hoạch, phân công, phân cấp trong nghề cá chưa được quan

09662889